

Số: /BC-SNV

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khoá XII

Thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Tỉnh uỷ Bắc Giang; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 28/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và cơ cấu lại nền kinh tế đến năm 2020; Công văn số 158/SKHĐT-THQH ngày 16/7/2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư về báo cáo kết quả 5 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khoá XII và CTHĐ số 28-CTr/TU, Sở Nội vụ báo cáo nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BCH TW ĐẢNG KHOÁ XII VÀ CTHĐ SỐ 28-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY BẮC GIANG

Sở Nội vụ đã quán triệt, chỉ đạo các phòng, đơn vị và công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 28 tháng 12 năm 2016 của tỉnh uỷ Bắc Giang, Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 28/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản khác liên quan đến Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khoá XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Sở quán triệt thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020, các Nghị quyết, chỉ thị, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các kế hoạch của UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ, giai đoạn 2016-2020, trong đó, tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, thông qua các Hội nghị do Sở tổ chức, thông qua trang Thông tin điện tử của Sở, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật nói chung và công tác phổ biến về Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khoá XII và CTHĐ số 28-CTr/TU được triển khai đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức và nhân viên trong cơ quan.

Bên cạnh đó, Sở Nội vụ đã chỉ đạo Phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

II. TÌNH HÌNH THỂ CHẾ HOÁ NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TƯ BCH TW ĐẢNG KHOÁ XII VÀ CTHĐ SỐ 28-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY BẮC GIANG

1. Tình hình thể chế hoá

1.1. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước.

Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, minh bạch và phục vụ. Thực hiện tốt Nghị quyết số 136-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; trọng tâm là hoàn thiện thể chế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, siết chặt kỷ luật, kỷ cương gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ công chức.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, đảm bảo bố trí những cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất, đạo đức giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế và Nghị quyết thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Phòng, đơn vị thuộc Sở giai đoạn 2016-2020. Rà soát, hoàn thiện, xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, đơn vị của Sở.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Rà soát, tập trung giải quyết dứt điểm các nhiệm vụ tồn đọng.

Tham mưu tổ chức có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước, giai đoạn 2016-2020.

Chủ động rà soát các thủ tục không phù hợp và kiến nghị sửa đổi, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện điện tử hóa nghiệp vụ quản lý của nhà nước và xã hội hóa việc xây dựng các dữ liệu thông tin quản lý nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế với cải cách tiền lương đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, trả lương, đánh giá, đề bạt cán bộ thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ chủ yếu dựa vào thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị.

- Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn liêm chính, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương của cơ quan nhà nước và người đứng đầu.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch tài chính - ngân sách; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối; chú trọng thanh tra, kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách. Hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự quản, tự trang trải kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ được giao.

Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước,

bảo đảm cụ thể, thiết thực; thực hiện phân cấp mạnh gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra của cấp trên với cấp dưới đề cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao bảo đảm cơ chế kiểm soát, ngăn ngừa lạm dụng quyền.

1.2. Cơ cấu lại đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại.

Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh, phối hợp với sở Kế hoạch và đầu tư, chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng đề án mở rộng địa giới hành chính cho các đô thị và thành lập mới thị trấn, thị xã.

1.3. Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; tạo điều kiện phát triển đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân, các thành phần kinh tế

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng đề án tự chủ theo quy định; thực hiện giao quyền tự chủ hoàn toàn và một phần cho một số đơn vị sự nghiệp công lập.

Đổi mới cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho đơn vị sự nghiệp công lập tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo thị trường; Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đánh giá tình hình thể chế hoá Nghị quyết

Công tác rà soát, sửa đổi, ban hành văn bản, luật pháp luôn được Đảng ủy, lãnh đạo Sở Nội vụ quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hàng năm, trên cơ sở các quy định của Nhà nước và hướng dẫn của ngành tư pháp, Sở Nội vụ đã xây dựng và ban hành các kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính theo quy định.

Thường xuyên hướng dẫn các phòng, đơn vị đánh giá về tình hình tham mưu ban hành các văn bản quy định chi tiết, văn bản chỉ đạo, đôn đốc, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn tỉnh. Rà soát, kiểm tra về số lượng các văn bản đã được tham mưu xây dựng ban hành; các văn bản chưa được tham mưu xây dựng ban hành, lý do chưa ban hành; tính kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi của các văn bản quy định chi tiết, đánh giá tình hình đảm bảo các điều kiện cho việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực Nội vụ.

Trên tinh thần chỉ đạo của lãnh đạo cơ quan về công tác pháp chế, trong quá trình triển khai thực hiện, nhìn chung các phòng, đơn vị thuộc Sở đã chấp hành đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Văn phòng Sở được giao nhiệm vụ là đầu mối công tác pháp chế đã theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp xây dựng báo cáo theo quy định.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khoá XII và CTHĐ số 28-CTr/TU của Tỉnh uỷ.

1.1. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 24-KH/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC và Chương trình cải cách hành chính tổng thể giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 136-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020*”, Sở Nội vụ đã tham mưu ban hành Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 31/10/2016 triển khai Nghị quyết số 136-NQ/TU, trong đó, xác định 04 mục tiêu và 44 nhiệm vụ cụ thể giao cho các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên kiện toàn¹ Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả chỉ đạo, điều hành CCHC, phân công rõ nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách theo phạm vi của ngành, lĩnh vực, đồng thời tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Hàng tháng, Chủ tịch UBND tỉnh duy trì tổ chức hội nghị giao ban với Giám đốc Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung Bộ tiêu chí theo dõi, đánh giá, xác định Chỉ số CCHC² của các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Hàng năm, đánh giá, chấm điểm và công bố kết quả Chỉ số CCHC của các sở, ngành, huyện, thành phố, qua đó giúp các cơ quan, địa phương thấy được những điểm mạnh, những hạn chế, tồn tại và có biện pháp khắc phục kịp thời. Đồng thời, góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của cấp tỉnh do Bộ Nội vụ công bố hàng năm. Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2016, 2017 xếp thứ 13/63, năm 2018 xếp thứ 25/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2016 xếp thứ 33/63, năm 2017 xếp thứ 30/63, năm 2018 xếp thứ 36/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2016 đạt 37,77 điểm, nằm trong nhóm 16 tỉnh, thành phố đứng đầu, năm 2017 đạt 37,17 điểm, nằm trong nhóm trung bình cao, năm 2018 đạt 46,83 điểm, thuộc nhóm đạt điểm cao nhất (mục tiêu đến năm 2020 xếp thứ 10-15 tỉnh đứng đầu trong cả nước). Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước không ngừng được nâng cao.

Tham mưu ban hành Kế hoạch kiểm tra về công tác CCHC, ISO và ứng dụng CNTT trên địa bàn các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh. Kết quả từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Tổ kiểm tra của Ban Chỉ đạo CCHC, ISO, CNTT đã thực hiện 78 cuộc kiểm tra đối với 252 lượt cơ quan, đơn vị, địa phương theo Kế hoạch; Sở Nội vụ thực hiện kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 225 lượt cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong những năm qua các cấp ủy đảng, chính quyền Sở Nội vụ thường xuyên quan tâm, chú trọng đến công tác đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể như:

Tổ chức rà soát, xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức: Đến năm 2020, toàn tỉnh có 1.957 cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên, trong đó trình độ đại học trở lên là 1.907 người (97,4%); số viên chức có mặt là 33.928 người, hầu hết đạt chuẩn theo quy định; cán bộ, công chức cấp xã gồm 4.864 người trong đó, cán

¹ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 22/3/2016

² Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 07/02/2017, Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 06/7/2018.

bộ chuyên trách: 2.259 người; công chức cấp xã: 2.605 người; số cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn là 4.864/4.864 (đạt 100%), tăng 3,18% so với đầu nhiệm kỳ.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của 22 Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, 10 huyện, thành phố (tổng số 1.085 danh mục vị trí việc làm); phê duyệt danh mục Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp thuộc 17 Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, 10/10 huyện, thành phố (tổng số gồm 817 danh mục, trong đó vị trí lãnh đạo quản lý: 235 danh mục; vị trí gắn chuyên môn, nghiệp vụ: 403 danh mục, vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ phục vụ: 179 danh mục). Xác định vị trí việc làm là nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách chế độ công vụ, công chức, là cơ sở để xác định chỉ tiêu biên chế, cơ cấu ngạch và tiêu chuẩn chức danh công chức, để tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức hiệu quả, đổi mới công tác đánh giá công chức, viên chức theo kết quả làm việc và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Các cơ quan, đơn vị trong ngành nội vụ đã phổ biến, quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức biết và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước. Tiếp tục thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" cho toàn thể công chức, viên chức, nhất là việc tổ chức tuyên truyền, quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, ý nghĩa của cuộc vận động ở các cơ quan, đơn vị.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng; công khai minh bạch trong việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và quản lý tài chính, tài sản công; Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Nội vụ phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính Phủ; duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử...

1.2. Cơ cấu lại đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại.

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, trình HĐND tỉnh, Chính phủ và UBND tỉnh thông qua Nghị quyết³ sắp xếp, sáp nhập 40 đơn vị hành chính cấp xã thành 19 đơn vị hành chính cấp xã mới, giảm 21 đơn vị hành chính cấp xã (hiện nay toàn tỉnh còn 209 xã, phường, thị trấn), ước giảm 460 biên chế cán bộ, công chức cấp xã, giảm 420 người hoạt động không chuyên trách, giảm ngân sách 120 tỷ/năm; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 18/12/2019 thực hiện Nghị quyết số 813/NQ-UBND và chỉ đạo các sở, ngành hướng dẫn UBND các huyện kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự và các nội dung liên quan để chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2020.

Tham mưu ban hành Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố

³ Nghị quyết số 813/NQ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND Quốc hội.

và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố; theo đó, giảm số chức danh cán bộ không chuyên trách cấp xã từ 21 xuống còn 16 chức danh; số người hoạt động không chuyên trách cấp xã giảm từ 22 xuống còn 13 người với xã loại I, 12 người với xã loại II, giảm xuống 10 đối với xã loại III. Đối với thôn, tổ dân phố, số chức danh giảm từ 6 xuống còn 3 chức danh, số người giảm từ 6 xuống còn 3 người; số người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố còn 10 người/10 chức danh.

Tham mưu Nghị quyết sắp xếp, sáp nhập 639 thôn, tổ dân phố (trong đó 475 thôn, TDP chưa đạt 50% quy mô số hộ gia đình) thành 347 thôn, TDP, giảm 292 thôn, TDP, hiện toàn tỉnh còn 2.132 thôn, TDP. Sau sáp nhập, tổng số người hoạt động không chuyên trách và người làm công tác đoàn thể ở thôn, tổ dân phố giảm 5.200 người (2.400 người hoạt động không chuyên trách, 2.800 người làm công tác đoàn thể) và giảm ngân sách khoảng 30 tỷ đồng/năm.

Tham mưu ban hành Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư và cán bộ khuyến nông, thú y cơ sở nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc; Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn⁴ (thay thế Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND), góp phần giải quyết chính sách cho cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; giảm số lượng chức danh, giảm số cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; lựa chọn bố trí những người có uy tín, năng lực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, đảm bảo theo quy định của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương.

1.3. Sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; tạo điều kiện phát triển đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân, các thành phần kinh tế.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 140-NQ/TU ngày 22/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch⁵ triển khai và chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng về tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ, kinh phí hoạt động, đồng thời, phê duyệt phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức, biên chế các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp; kết quả cụ thể như sau:

- Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện đảm bảo tinh gọn tổ chức bên trong gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tinh giản biên chế, giảm số lượng cấp phó theo quy định của Chính phủ; không thành lập tổ chức mới. Qua rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy đã

⁴ theo đó số lượng chức danh cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn giảm từ 21 xuống 16 (giảm 05 chức danh); số lượng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố giảm từ 06 xuống 03 (giảm 03 chức danh).

⁵ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 21/10/2016, Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/6/2018 thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU.

giảm một số phòng chuyên môn so với trước⁶; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện cơ bản giữ ổn định từ 12-13 cơ quan (06 huyện, thành phố có 12 phòng, ban; 04 huyện miền núi có 13 phòng, ban (thêm Phòng Dân tộc).

Trong giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh đã sắp xếp, giảm được 142 đơn vị sự nghiệp⁷ công lập, thông qua đó đã góp phần tinh gọn bộ máy các đơn vị sự nghiệp, tiết kiệm chi thường xuyên, giảm số lãnh đạo quản lý và nhân viên trong các đơn vị sự nghiệp, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp: Sáp nhập các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đối với những xã, phường, thị trấn có từ 02 trường trở lên còn 01 trường/01 đơn vị. Rà soát, sáp nhập các trường tiểu học, trung học cơ sở có quy mô số lớp nhỏ thành trường tiểu học và trung học cơ sở (liên cấp). Giải thể Trung tâm Dạy nghề thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên đoàn lao động tỉnh.

- Lĩnh vực Y tế: Sáp nhập Trung tâm Giám định pháp y, Trung tâm Giám định Y khoa vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Thành lập Trung tâm Y tế đa chức năng cấp huyện thuộc Sở Y tế (trên cơ sở sáp nhập và tổ chức lại Bệnh viện Đa khoa huyện, Trung tâm Y tế, Trung tâm Dân số huyện). Trung tâm Y tế đa chức năng trực tiếp quản lý trạm y tế cấp xã và phòng khám đa khoa khu vực (nếu có).

- Lĩnh vực KH&CN: Sáp nhập Trung tâm Thông tin thông kê KH&CN; Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn ĐLCL thuộc Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL vào Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN, thuộc Sở KH&CN.

- Lĩnh vực văn hóa, TTDL: Thành lập Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao cấp huyện trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị: Đài Truyền thanh, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Ban Quản lý di tích lịch sử cấp huyện.

- Lĩnh vực sự nghiệp khác: Sáp nhập Trung tâm Xúc tiến thương mại vào Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp thuộc Sở Công thương; sáp nhập Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần vào Trung tâm Công tác xã hội thuộc Sở LĐTBXH; giải thể Phòng công chứng số 1 thuộc Sở Tư pháp, giải thể Trung tâm Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi tỉnh; thành lập Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật - Tổng hợp trực thuộc UBND cấp huyện trên cơ sở tổ chức lại 03 tổ chức: Trạm Thú y; Trạm Bảo vệ thực vật thuộc Sở NNPTNT và Trạm khuyến nông. Chuyển chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành về chăn nuôi thú y và bảo vệ thực vật vào Phòng NNPTNT thuộc UBND cấp huyện. Đánh giá, tổ chức lại mô hình hoạt động của Đội quản lý trật tự giao thông xây dựng và môi trường cấp huyện.

Chuyển 01 đơn vị thành công ty cổ phần là Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp thuộc Ban Quản lý các KCN tỉnh. 07 đơn vị thực hiện tự chủ 100% từ năm 2018 đến hết năm 2020 chuyển thành công ty cổ phần, gồm: Bến xe khách Bắc Giang; Trường Trung cấp nghề GTVT; Trung tâm Kiểm định kỹ thuật phương tiện thiết bị giao thông cơ giới thuộc Sở GTVT; Trung tâm Giống nấm Bắc Giang thuộc Sở

⁶ Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch (mỗi cơ quan giảm 01 phòng).

⁷ Giảm: 62 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; 80 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện.

NNPTNT; Trung tâm quy hoạch xây dựng; Trung tâm giám định chất lượng xây dựng công trình thuộc Sở Xây dựng; Trung tâm Kỹ thuật TNMT thuộc Sở TNMT.

Việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp trong các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố được thực hiện đúng quy định của Nhà nước. Số biên chế được giao cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ và được cắt giảm, tinh giản theo quy định từng năm, đến nay tỷ lệ giảm đạt 7,8%⁸.

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã tinh giản được 1.258 cán bộ, công chức, viên chức; trong đó yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tập trung tăng cường công tác tuyên truyền, xác định rõ tỷ lệ tinh giản biên chế từng năm từ 1.5 đến 2%, đảm bảo đến năm 2021 giảm tối thiểu là 10% biên chế toàn tỉnh so với tổng biên chế năm 2015.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 99/2012/QĐ-UBND ngày 16/4/2012 của UBND tỉnh; Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý tổ chức, biên chế, viên chức, người lao động ở các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Những hạn chế bộc lộ trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khoá XII và CTHĐ số 28-CTr/TU của Tỉnh uỷ

Một số đơn vị tham mưu chưa thật sự quyết liệt, thiếu chủ động, tích cực; việc sắp xếp tổ chức bộ máy còn mang tính cơ học.

Việc tinh giản biên chế còn mang tính bình quân, chưa thật sự gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quy trình, thủ tục đề nghị tinh giản biên chế còn phức tạp, mất nhiều thời gian.

2.2. Nguyên nhân

Một số văn bản của cấp trên ban hành nhằm cụ thể hóa Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức và hướng dẫn thực hiện các nghị định của Chính phủ về công tác công chức, viên chức còn chậm hoặc chưa thống nhất nên khó thực hiện.

⁸ Năm 2020, tổng số biên chế là 41.051 (giảm 3.479 biên chế so với đầu nhiệm kỳ, đạt tỷ lệ 7,8%, bao gồm cả số tinh giản biên chế và số cắt giảm theo quy định); trong đó số biên chế hành chính là 2.001 (giảm 316 biên chế), biên chế công chức cấp xã 4.938 (giảm 348 biên chế); biên chế sự nghiệp 34.112 (giảm 2.815 biên chế so với đầu nhiệm kỳ).

Một số cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương, đơn vị.

Một số cán bộ, công chức nhà nước và cán bộ, công chức cơ sở chưa thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, chưa tự giác học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác.

3. Bài học kinh nghiệm

Trước hết, cần tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khoá XII và CTHĐ số 28-CTr/TU của Tỉnh ủy. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị.

Thứ hai, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, công tác cán bộ đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định, quy chế của Trung ương, của Tỉnh, của Ban Thường vụ Sở Nội vụ.

Thứ ba, tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ thông tin để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động điều hành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ tư, chú trọng cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi tiến hành tinh giản biên chế. Rà soát, hoàn thiện các danh mục vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm để làm cơ sở tinh giản biên chế. Quan tâm giải quyết chế độ, chính sách phù hợp theo quy định cho các đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Thứ năm, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy; tinh giản biên chế là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý theo đúng tinh thần nghị quyết.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi

Trong những năm qua Sở Nội vụ, đã chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, công tác kiểm soát thủ tục hành chính; chủ động trong công tác rà soát, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, những văn bản không còn phù hợp đã được tham mưu bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới thay thế. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác bồi thường nhà nước... được thực hiện theo quy định; chế độ thông tin báo cáo luôn đầy đủ, kịp thời.

Các Phòng, đơn vị thuộc Sở tận dụng các điều kiện, trang thiết bị hiện có ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới để phục vụ cho hoạt động chuyên môn.

Công tác đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức được quan tâm hơn, phù hợp với yêu cầu xã hội.

4.2. Khó khăn

Nhận thức của cán bộ, công chức viên chức và người lao động, doanh nghiệp còn nhiều hạn chế.

Điều kiện cơ sở vật chất còn hạn hẹp, trang thiết bị còn thiếu thốn. Kinh phí dành cho đầu tư còn hạn chế vì thế mức độ chủ động còn hạn chế, bên cạnh đó còn nhiều chính sách còn mới và chưa phù hợp với xu thế chung.

Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; nhiều doanh nghiệp còn lúng túng, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại còn thấp.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với Trung ương

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan trên cơ sở hợp pháp, hợp lý, hợp tình để đưa Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khoá XII và CTHĐ số 28-CTr/TU của Tỉnh uỷ vào thực tiễn phù hợp với từng đơn vị địa phương; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Đối với UBND tỉnh

Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm đẩy mạnh hoạt động Chính phủ điện tử và đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh mạng; có cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khoá XII và CTHĐ số 28-CTr/TU của Tỉnh uỷ, Sở Nội vụ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và đầu tư
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Đông